

Bản án số: 95/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/01/2022

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến

2. Bà Trương Thị Hiệp.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Võ Nam Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 258/2021/TLST-HNGĐ **ngày 25 tháng 6 năm 2021**, về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 359/2021/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 432/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1992 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt – vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Mỹ Thạch, xã Bình Tân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

* Bị đơn: Anh Đặng Quang Th, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 452 Trần Phú, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* **Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:** Chị và anh Đặng Quang Th tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xác lập quan hệ hôn nhân, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Tân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định ngày 23/10/2015. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống tại số 452 Trần Phú, phường Bình Định, thị xã An Nhơn là nhà cha, mẹ

chồng. Vợ chồng sống bình thường đến đầu năm 2020, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th lái xe tải đường dài thường xuyên vắng nhà không quan tâm đến vợ con, khi về thì kiểng có chửi mắng, xúc phạm chị. Tháng 10 năm 2020, chị đã đưa con về sống với cha mẹ ruột tại huyện Tây Sơn cho đến nay, từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Chị thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Th nữa, nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Đặng Quang Phong Đ, sinh ngày 18/9/2016 hiện đang ở với chị. Chị yêu cầu được nuôi cháu Đ, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân.

Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn anh Đặng Quang Th** vắng mặt không lý do, đồng thời không có văn bản ý kiến gì phản bác hay yêu cầu phản tố gì khác đối với yêu cầu của chị N.

Ý kiến kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của vụ án từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân của vợ chồng chị Nguyễn Thị Tuyết N, anh Đặng Quang Th đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng rạn nứt họ đã không hàn gắn tình cảm tiếp tục chung sống với nhau, nên cho chị Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với anh Đặng Quang Th. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị N, anh Th có 01 người con chung tên Đặng Quang Phong Đ, sinh ngày 18/9/2016 đang được chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị N xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ và không yêu cầu anh Th thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử giao chị Nguyễn Thị Tuyết N nuôi cháu Đặng Quang Phong Đ, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu nên không xét. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Tuyết N khởi kiện xin ly hôn anh Đặng Quang Th có địa chỉ cư trú tại số 452 Trần Phú, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[1.2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt, bị đơn anh Đặng Quang Th đã được Tòa án tổng đạt thông báo việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về ngày xét xử vụ án cho anh Đặng Quang Th đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Th không đến và vắng mặt nhiều lần không lý do nên Tòa

án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Đặng Quang Th trước khi tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân đã có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Tân, huyện Tây Sơn nên quan hệ hôn nhân của chị N và anh Th là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th là có cơ sở xem xét. Xét về mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N, anh Th, căn cứ vào lời trình bày của chị N và kết quả xác minh có cơ sở xác định, mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc anh Th ít dành thời gian cho gia đình, không quan tâm đến đời sống vợ chồng cũng như chăm sóc con cái, khi trở về nhà sau những chuyến xe dài ngày thì gây chuyện chửi và xúc phạm chị. Tại phiên tòa hôm nay, anh Th vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án anh Th đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đúng theo quy định nhưng anh Th không lần nào hợp tác làm việc với tòa án và vắng mặt không lý do. Anh Th không cung cấp văn bản ý kiến, yêu cầu phản bác gì đối với yêu cầu của chị N như vậy là đã tự mình từ bỏ quyền và nghĩa vụ được pháp luật bảo vệ. Chị N xác định tình cảm vợ chồng dành cho anh Th không còn nữa, chị N và anh Th đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2020 đến nay. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Đặng Quang Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết N với anh Đặng Quang Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị N, anh Th có 01 người con chung tên Đặng Quang Phong Đ, sinh ngày 18/9/2016 hiện đang ở với chị N. Chị N yêu cầu được nuôi cháu Đ, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay anh Th vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án anh Th đã được Tòa án thông báo về yêu cầu nuôi con của của chị N nhưng anh Th không cung cấp văn bản ý kiến, yêu cầu phản bác gì đối với yêu cầu này của chị N. Hơn nữa, cháu Đặng Quang Phong Đ, sinh ngày 18/9/2016 (chưa được 07 tuổi) nên cần có sự chăm sóc của người mẹ, việc ở với mẹ sẽ tốt hơn cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đặng Quang Phong Đ cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị N không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Th.

[4] Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, nên không xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000đ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 232, Điều 264, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với anh Đặng Quang Th.

2. Về quan hệ con chung: Xác định chị Nguyễn Thị Tuyết N, anh Đặng Quang Th có 01 người con chung tên Đặng Quang Phong Đ, sinh ngày 18/9/2016 hiện đang ở với chị N. Giao cháu Đ cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Th vì chị N không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, theo yêu cầu của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó Tòa án có thể quyết định mức cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N, anh Đặng Quang Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004870 ngày 25/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX. An Nhơn;
- Chi cục THA TX. An Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Quang

